# PHIẾU BÀI TẬP TIẾNG ANH LỚP 3

Unit 2 Our names · Lesson 2–3 (SGK tr. 18–21)

Tuần 4

Họ và tên: ..... Lớp: .....

## Bài 1: Vocabulary: điền chữ cái còn thiếu

s___ven  ei___ht  n___ne  t___n

ol___  y___ars  n___me  w___at

## Bài 2: Circle the correct answer

1. How ... are you? – I'm eight. (A) name (B) old (C) fine
2. I'm nine ... old. (A) years (B) you (C) name
3. How old are you? – ... ten years old. (A) My (B) You (C) I'm
4. What's your name? – My ... Mary. (A) old (B) name's (C) years

## Bài 3: Put the words in order

1. old / How / you? / are

.....

2. years / I'm / old. / seven

.....

3. name's / My / Nam. / Hi.

.....

## Bài 4: Phonics: khoanh từ có âm đầu giống từ đã cho (m, n)

1. Mary → (A) Nam (B) my (C) name
2. Nam → (A) nine (B) Mai (C) Mary
3. name → (A) my (B) Minh (C) nine

## Bài 5: Read and circle: đọc rồi khoanh câu trả lời đúng

**How old are you?**

Mai: Hello. My name's Mai. What's your name? Nam: Hi, Mai. My name's Nam. Mai: How old are you, Nam? Nam: I'm eight years old. How old are you? Mai: I'm nine years old. Nam: Hello, Linh! How old are you? Linh: I'm seven.

1. Nam bao nhiêu tuổi? (A) seven (B) eight (C) nine
2. Mai bao nhiêu tuổi? (A) nine (B) eight (C) ten
3. Linh bao nhiêu tuổi? (A) eight (B) nine (C) seven
4. Ai hỏi tên trước? (A) Nam (B) Mai (C) Linh

## Bài 6: Let's write: viết về tên và tuổi của em

Viết 2–3 câu về em.

*What's your name? How old are you?*

.....

.....

.....

onthi.app
Ôn Thi · phiếu bài tập in miễn phí, có đáp án

# ĐÁP ÁN — TIẾNG ANH LỚP 3

Dành cho bố mẹ, thầy cô chấm bài

Tuần 4

**Bài 1: Vocabulary: điền chữ cái còn thiếu**

seven eight nine ten old years name what

**Bài 2: Circle the correct answer**

1. **B** (old) 2. **A** (years) 3. **C** (I'm) 4. **B** (name's)

**Bài 3: Put the words in order**

1. **How old are you?**
2. **I'm seven years old.**
3. **Hi. My name's Nam.**

**Bài 4: Phonics: khoanh từ có âm đầu giống từ đã cho (m, n)**

1. **B** (my) 2. **A** (nine) 3. **C** (nine)

**Bài 5: Read and circle: đọc rồi khoanh câu trả lời đúng**

1. **B** (eight)
2. **A** (nine)
3. **C** (seven)
4. **B** (Mai)

**Bài 6: Let's write: viết về tên và tuổi của em**

Mẫu: Hello. My name's Lan. I'm eight years old.



onthi.app
Ôn Thi · phiếu bài tập in miễn phí, có đáp án